

Bản án số: 119/2022/HS - ST
Ngày 26- 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Huân và ông Nguyễn Văn Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104 /2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2000, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T và bà Lâm Thị H; vợ là Tống Thị V và 01 con, (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại: Anh Lương Hồng D, sinh năm 2000, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1978 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1980, (vợ anh Đức), “đều vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Tống Thị V, sinh năm 2002, (vợ bị cáo Hoàng), “có mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

-Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1999, “vắng mặt”.

-Anh Trần Quốc K, sinh năm 1998, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 19 tháng 4 năm 2022, anh Lương Hồng D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 88E1 - 026.83, (xe của anh Nguyễn Minh Đ, gửi D trước đó) chở Lê Ngọc H cùng anh Đỗ Văn H, sinh năm 1999; tại thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi ăn đêm tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc rồi xuống phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để tiếp tục ăn đêm và uống rượu. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022 thì anh D và H về nhà anh D ở tổ dân phố T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để ngủ, còn anh H về nhà mình. Được khoảng 20 phút sau, anh D rủ H đi hát Karaoke, H nói không có tiền. Lúc này, biết anh D có xe mô tô mang biển kiểm soát 88E1 - 026.83 để ngoài sân nên H nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt xe mô tô của anh D, đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. H nói dối anh D “*Cho mượn xe để đi xuống Gia Khánh lấy tiền đi hát*” thì anh D hỏi H “*Đi lấy tiền gì*”, H nói “*Tiền của chị tôi xuống dưới đó, chị tôi đưa cho*”. Thì anh D đồng ý. Do sợ H đi đêm một mình không an toàn, nên anh D đi cùng với H xuống thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở anh D đi đến cổng Trường tiểu học Gia Khánh A, thuộc Tổ dân phố Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì H dừng xe và bảo anh D đứng đợi để H đi lấy tiền. H tiếp tục nói dối anh D cho H mượn điện thoại để liên lạc với chị gái, do điện thoại của H hết tiền, mục đích là để chiếm đoạt điện thoại của anh D. Anh D tin tưởng nên đưa điện thoại Iphone 8 plus của mình cho H và đứng đợi H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt của anh D đến quán Karaoke A66 ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, do anh Hoàng Văn T làm quản lý quán; gặp anh T thì H nói dối là có việc cần gấp và hỏi vay của anh T số tiền 6.000.000 đồng, do đã có sự quen biết và tin tưởng lời H nói nên anh T đã cho H vay 6.000.000 đồng và đặt xe lại để làm tin;

sau đó H cầm tiền và đi bộ về phòng trọ của anh Trần Quốc K để ngủ nhờ; đến buổi chiều ngày 20 tháng 4 năm 2022 H bỏ trốn xuống Hà Nội và bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của anh D cho một cửa hàng điện thoại di động gần bến xe Giáp Bát, Hà Nội (bị cáo không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) được số tiền 3.300.000 đồng; toàn bộ số tiền đặt xe để vay của anh T và số tiền bán có được từ việc bán điện thoại thì H đã chi tiêu hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh D đứng đợi, H không quay lại, gọi điện thoại H không nghe máy, đến ngày 21 tháng 4 năm 2022, anh D đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên về hành vi của H.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt để tạm giam đối với Lê Ngọc H. Ngày 20 tháng 7 năm 2022, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt giữ khi đang lẩn trốn tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc điện thoại di động H đã chiếm đoạt của bị hại. Tại Kết luận định giá số 49/KL - HĐĐGTS ngày 29 tháng 4 năm 2022 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream biển kiểm soát 88E1 - 026.83 đã qua sử dụng, trị giá 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*); Kết luận số 94/KL- HĐĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2022, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, bản Quốc tế, dung lượng 64GB, màu bạc, đã qua sử dụng, trị giá 4.100.000 đồng, (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Lê Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS BX ngày 08 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Lê Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Lê Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Lương Hồng D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Minh Đ, chị Lâm Thị S, người làm chứng là anh Đỗ

Văn H, anh Trần Quốc K vắng mặt tại phiên tòa, xong tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tống Thị V có mặt tại phiên tòa đã có lời khai; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Do có ý định muốn chiếm đoạt tài sản của anh Lương Hồng D từ trước, bằng thủ đoạn gian dối nên khoảng 04 giờ, 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022, trước cổng Trường tiểu học Gia Khánh A, thuộc Tổ dân phố Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 88E1 - 026.83 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8plus, bản Quốc tế dung lượng 64GB của anh Lương Hồng D. Sau khi có được tài sản của anh D, bị cáo đã đem xe mô tô đến cầm cố cho anh Hoàng Văn T để vay số tiền 6.000.000 đồng và đem bán 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của anh D cho cửa hàng điện thoại tại Hà Nội được số tiền 3.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được do hành vi phạm tội bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận trị giá chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 88E1 - 026.83 là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*); 01 điện thoại Iphone 8plus trị giá 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.100.000 đồng, (*Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng*).

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ;

kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên cơ sở gian dối của Lê Ngọc H chiếm đoạt 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động của anh Lương Hồng D, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.100.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng*) có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của Lê Ngọc H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4]. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tác động để vợ bị cáo là chị Tống Thị V đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, đó là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; do đó cũng cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản gì vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Đối với 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 88E1 - 026.83, quá trình điều tra xác định chị Lâm Thị S (vợ anh Nguyễn Minh Đ), là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 15 tháng 5 năm 2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên

cho chị S. Sau khi nhận lại tài sản chị S và anh D không yêu cầu đề nghị gì Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2]. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, dung lượng 64G, màu bạc, H chiếm đoạt của anh D trên đường bỏ trốn H đã bán cho cửa hàng điện thoại ở Hà Nội, H không nhớ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình điều tra H đã tác động nhờ chị Tống Thị V mua 01 chiếc điện thoại mới bồi thường cho anh D. Sau khi nhận lại tài sản anh D không yêu cầu đề nghị gì, chị V cũng không yêu cầu H phải trả lại số tiền chị đã bỏ ra để bồi thường giúp H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.3]. Đối với số tiền 6.000.000 đồng H vay của anh T. Ngay sau khi tìm thấy xe ở quán của anh T, anh D đã trả 6.000.000 đồng để chuộc xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 026.83 về. Quá trình điều tra, H đã tác động nhờ chị V trả 6.000.000 đồng cho anh D. Sau khi nhận đủ tiền anh T và anh D không có yêu cầu đề nghị gì đối với H. Anh Lương Hồng D có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H, chị V cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.4]. Trong vụ án này còn có anh Hoàng Văn T là người cho H vay tiền và để lại xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 026.83 làm tin. Quá trình trao đổi H không nói, anh T không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20 tháng 7 năm 2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám